TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và ông Hoàng Văn Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

Đại D3ện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn D (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 05 tháng 5 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng+ Văn C (Đã chết) và bà Lương Thị P; Bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2024; tạm giam từ ngày 26/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Vù Thị D1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1985 tại S2, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vù A S3 (đã chết) và bà Sùng Thị V; Bị cáo có chồng là Sùng A D3 (cùng là bị cáo trong vụ án) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2024; tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Sùng A D3 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 25 tháng 12 năm 1982 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A D3 và bà Vù Thị La (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Vù Thị D1 (Cùng là bị cáo trong vụ án) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2024; tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vù Thị D1 và Sùng A D3:* Bà Lương Thị Chuyến - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Sùng A D4, sinh năm 2002

+ Chị Lù Bảo Nh, sinh năm 2004

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai – Đều có mặt.

+ Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Nà Hin, xã Q, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Lương Văn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q, huyện V, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Lương Văn Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Vàng Thị L1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, tổ công tác công an huyện V và công an xã Q đang tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thôn H1, xã Q, huyện V thì phát hiện và bắt quả tang Phùng Văn D và Hoàng Văn Ch, sinh năm 1994 trú tại thôn Nà N2, xã Q, huyện V có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Khi công an yêu cầu, Ch tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh, buộc túm bằng sợi chỉ màu cam, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là gói ma túy Heroine vừa mua của D với giá 100.000 đồng; D tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá là 100.000 đồng giao nộp và khai là tiền vừa bán ma túy cho Chinh mà có. Ngoài ra, công an còn tạm giữ của D 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ, có số IMEI lần lượt là 862134041636493 và 862134041636485.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phùng Văn D tại Thôn B, xã Q, huyện V: Thu giữ của Phùng Văn D 01 gói nilon màu xanh được buộc túm ngoài bằng sợi dây màu cam, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; 01 gói nilon màu hồng, bên trong là lớp nilon màu xanh, buộc túm bằng sợi dây màu cam, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và số tiền 10.000.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy bán cho Ch và ma túy bị thu giữ khi khám xét Phùng Văn D khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 20/9/2024, D gọi điện thoại cho Vù Thị D1 hỏi D1 mua 3.000.000 đồng ma túy. D1 đồng ý và bảo D cứ đi lên N, trên đường gặp Sùng A D3 chồng của D1 thì D3 sẽ đưa ma túy cho. Sau đó D đi

từ xã Q đến xã N khi đến khu vực cầu A, xã D thì gặp Sùng A D3, D đưa cho D3 3.000.0000 đồng, D3 cầm lấy tiền D đưa và đưa cho D 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen, bên rong là lớp nilon màu xanh, được buộc túm bằng sợi dây màu cam. Về nhà D đã tách một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại D chia tách thành 03 gói và gói lại bằng nilon màu xanh, buộc túm ngoài bằng sợi dây màu cam, trong đó có 01 gói to nhất D gói thêm bên ngoài bằng một lớp nilon màu hồng. Mục đích D chia tách ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 20/9/2024, D đã bán ma túy cho Hoàng Văn Ch 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, còn lại 02 gói ma túy bị công an thu giữ khi khám xét.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D1: Thu giữ của D1 01 điện thoại OPPO A78 và số tiền 26.000.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng là tiền D1 bán ma túy mà có còn 23.000.000 đồng là tiền của vợ chồng con trai là Sùng A D4 và Lù Bảo Nh gửi, nhờ D1 cất giữ hộ.

Quá trình điều tra D1 và D3 khai: Ngày 02/9/2024, D1 gặp và mua một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ thuộc huyện Than Uyên 01 gói ma túy giá 2.000.000 đồng, mục đích bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ D1 đang ở nhà thì D gọi điện cho D1 và hỏi "Có hàng không bán cho ít", D1 hiểu "hàng" là ma túy nên trả lời là "có, mua bao nhiêu". D bảo mua 3 triệu, D1 đồng ý và bảo D đi lên xã N, trên đường đi gặp D3 chồng D1, D3 sẽ đưa ma túy cho D. Sau đó D1 đưa cho D3 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen, bên trong lớp nilon màu canh, được buộc bằng sợi dây màu cam và bảo D3 cầm đi bán cho D, trên đường đi xuống xã Q gặp D ở đâu thì đưa gói ma túy cho D và lấy 3 triệu. Khoảng 15 giờ D3 quay về đưa cho D1 3 triệu là tiền vừa bán ma túy cho D mà có.

Kết luận giám định số 366/KL-GĐMT ngày 25/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 0,027 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn Ch; 3,846 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phùng Văn D là chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-VB ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phùng Văn D, Vù Thị D1, Sùng A D3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại D3ện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn D, Vù Thị D1, Sùng A D3 phạm tội "Mua trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vù Thị D1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D3 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với Phùng Văn D, Vù Thị D1 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ của Hoàng Văn Ch còn lại sau giám định là 0,014 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong; vật chứng thu giữ của Phùng Văn D còn lại sau giám định là 3,508 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, các sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s thu giữ của Phùng Văn D và 01 điện thoại OPPO A78, màu xanh thu giữ của Vù Thị D1.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng thu giữ của Vù Thị D1 và 100.000 đồng thu giữ của Phùng Văn D là tiền do phạm tội mà có.

+ Tiếp tục tạm giữ của Phùng Văn D số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vù Thị D1, Sùng A D3 trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng về tội danh truy tố đối với các bị cáo và điều luật áp dụng, tuy nhiên do các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo D1 và bị cáo D3 là vợ chồng; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Vù Thị D1 có bố đẻ là ông Vù A S3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Sùng A D3 đã đến công an huyện V để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vù Thị D1 mức án 04 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D3 mức án 04 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa cả ba bị cáo Phùng Văn D, Vù Thị D1 và Sùng A D3 đều đã thừa nhận: Ngày 20/9/2024, Phùng Văn D gọi điện thoại cho Vù Thị D1 hỏi D1 mua 3.000.000 đồng tiền ma túy. D1 đồng ý và bảo D cứ đi lên Nậm Chày, trên đường gặp Sùng A D3 chồng của D1 thì D3 sẽ đưa ma túy cho D. Sau đó D đi từ xã Q đến xã N khi đến khu vực cầu Nậm Cần, xã Dần Thàng thì gặp Sùng A D3, D đưa cho D3 3.000.000 đồng, D3 cầm lấy tiền D đưa và đưa cho D 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen, bên rong là lớp nilon màu xanh, được buộc túm bằng sợi dây màu cam. Về nhà D đã tách một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại D chia tách thành 03 gói và gói lại bằng nilon màu xanh, buộc túm ngoài bằng sợi dây màu cam, trong đó có 01 gói to nhất D gói thêm bên ngoài bằng một lớp nilon màu hồng. Mục đích D chia tách ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 20/9/2024, D đã bán ma túy cho Hoàng Văn Ch 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, còn lại 02 gói ma túy thì phát hiện và bắt quả tang. Ma túy các bị cáo đã mua bán được giám định là 3,873 gam Heroine. Nguồn gốc ma túy do Vù Thị D1 mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ thuộc huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vào ngày 02/9/2024.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Phùng Văn D, Vù Thị D1 và Sùng A D3 đã mua bán trái phép 3,873 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phùng Văn D, Vù Thị D1 và Sùng A D3 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma túy huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Vù Thị D1 và Sùng A D3 là đồng phạm trong đó vị cáo Vù Thị D1 là người khởi xướng, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Sùng A D3 là người trực tiếp mang ma túy đi bán nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò thực hành.

Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử mức án đủ nghiêm, cách ly cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo Vù Thị D1 và Sùng A D3 là vợ chồng, các bị cáo có một người con chung còn rất nhỏ, sinh năm 2018 cần có sự chăm sóc của cha mẹ nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn Ch, ngày 20/9/2024 đã mua 0,027 gam Heroine của Phùng Văn D để sử dụng, Công an huyện V đã xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vù Thị D1, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Vù Thị D1 có cha đẻ là ông Vù A S3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Phùng Văn D có cha đẻ là ông Phùn Văn C được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Sùng A D3 đã đến công an huyện V để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng vụ án gồm 0,027 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn Ch, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,013 gam, còn lại 0,014 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong và 3,846 gam Heroine thu giữ của Phùng Văn D, cơ quan giam định đã trích mẫu 0,338 gam, còn lại 3,508 gam Heroine cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, các sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong là các vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại OPPO A3s thu giữ của Phùng Văn D và 01 điện thoại OPPO A78 thu giữ của Vù Thị D1 là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Phùng Văn D, 3.000.000 đồng thu giữ của Vù Thị D1 là tiền do các bị cáo bán ma túy mà nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Phùng Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là để kiếm lời; các bị cáo không thuộc D3ện hộ nghèo hay cận nghèo. Vì vậy cần tuyên phạt mỗi bị cáo Phùng Văn D, Vù Thị D1 mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng A D3 thể hiện sự nhân văn của pháp luật do vợ chồng của bị cáo đều phạm tội.

[6] Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vù Thị D1 và Sùng A D3: Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về mức hình phạt là thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vù Thị D1 là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vù Thị D1 và bị cáo Sùng A D3 đều là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo đều đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Phùng Văn D 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2024. Phạt bổ sung bị cáo Phùng Văn D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Khoản 1,5 Điều 251; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vù Thị D1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Vù Thị D1 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2024. Phạt bổ sung bị cáo Vù Thị D1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A D3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Sùng A D3 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2024.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 0,014 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn Ch còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, sợi dây màu cam và bì niêm phong ban đầu đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 3,508 gam Heroine thu giữ của Phùng Văn D còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, các sợi dây màu cam và bì niêm phong ban đầu đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau đây:

+ 01 điện thoại D3 động OPPO A3s, màu đỏ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động bên trong, có lắp 01 sim thu giữ của bị cáo Phùng Văn D.

+ 01 điện thoại D3 động OPPO A78, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động bên trong có lắp hai sim thu giữ của bị cáo Vù Thị D1.

+ Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phùng Văn D và số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thu giữ của Vù Thị D1, hiện đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện V mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V theo tài khoản số 3949.0.1052745.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thu giữ của bị cáo Phùng Văn D, hiện đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện V mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V theo tài khoản số 3949.0.1052745 để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Buộc bị cáo Phùng Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vù Thị D1 và bị cáo Sùng A D3.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

- Đối với Hoàng Văn Ch, ngày 20/9/2024 đã mua 0,027 gam Heroine của D sử dụng, Công an huyện V đã xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho D1, không xác định được nên không đề cập xử lý.

- Tình tiết tăng nặng, giám nhẹ TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS:

+ D có tình tiết giảm nhẹ: Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 "Bố là Phùn Văn C" được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba".

+ D1 có tình tiết giảm nhẹ: Điểm khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 "Bố Sùng A Sinh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba".

- Đồng phạm: D1 và D3 là đồng phạm trong đó D1 là người khởi xướng, trực tiếp trao đổi mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính. D3 trực tiếp mang ma túy đi bán nên đồng phạm vai trò thực hành.

Đề xuất của thẩm phán:

- Tuyên bố D, D1, D3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" **– 3,873 gam Heroine.**

- Hình phạt chính:

+ D: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù.

+ D1: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù.

+ D3: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo 05 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung D, D1, D3 mỗi bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

0,027 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn Ch cơ quan giám định đã trích mẫu 0,013 gam, còn lại 0,014 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong.

3,846 gam Heroine thu giữ của Phùng Văn D, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,338 gam, còn lại 3,508 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, các sợi dây màu cam cùng bì niêm phong ban đầu đã niêm phong.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 100.000 đồng thu giữ của Phùng Văn D là tiền bán ma túy mà có; 3 triệu tạm giữ của D1 tiền bán ma túy mà có; 02 điện thoại thu giữ của D và D1.

+ Tiếp tục tạm giữ 5 triệu đồng thu giữ của D để đảm bảo thi hành án.

Chánh án: Xác định D1 bán cho D. D bán cho Chinh. Cấu thành

D1 khởi xướng, D3 thực hành.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D3ễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, Lương Văn Tỉnh đến nhà Nguyễn Văn Cường ở thôn Ken 2, xã Chiềng Ken, huyện V, tỉnh Lào Cai để chăn dê thuê. Đến chiều ngày 02/9/2024, Cường lấy 01 gói ma túy gói vằng nilon màu xanh đưa cho Tỉnh và dặn chia thành 08 gói nhỏ, nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/gói, Cường sẽ trả công cho Tỉnh 300.000 đồng/01 ngày và mỗi ngày cho Tỉnh 01 gói ma túy để sử dụng, Tỉnh đồng ý. Sau đó, Tỉnh chia tách gói ma túy thành 08 gói nhỏ, gói lại bằng giấy bạc màu trắng. Đến sáng ngày 05/9/2024, tỉnh đã bán 03 gói ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết được 600.000 đồng và bản thân sử dụng 01 gói ma túy.

Đến hồi 15 giờ 05 phút ngày 05/9/2024, khi Tỉnh đang ở nhà Cường thì bị tổ công tác Công an huyện V và công an xã Chiềng Ken bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại thời điểm kiểm tra, chỉ có một mình Tỉnh ở nhà Cường. Tại đây, Tỉnh tự giác giao nộp cho tổ công tác 04 gói giấy bạc màu trắng cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang

mặc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Tỉnh khai nhận tất cả đều là Heroine. Đồng thời Tỉnh tự giác giao nộp 600.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), khai nhận là tiền bán ma túy mà có được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Tỉnh tại thôn Bẻ 2, xã Chiềng Ken và tại nhà Nguyễn Văn Cường tại thôn Ken 2, xã Chiềng Ken nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Sau khi biết được thông tin Cơ quan CSĐT Công an huyện V đến nhà bắt quả tang Tỉnh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn Cường đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến 20 giờ 15 phút ngày 08/9/2024, Cường đã đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Nguyễn Văn Cường khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2024, Cường đi đến khu vực cầu Nậm Mu thuộc xã Minh Lương, huyện V thì gặp anh Thiện nhà ở xã Minh Lương và mua của người này 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng. Cường mang về nhà cất giấu đến chiều cùng ngày Cường đưa gói ma túy cho Lương Văn Tỉnh bán và sau đó Tỉnh đã bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 333/KL-GĐMT ngày 10/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,439 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn Tỉnh khi bắt quả tang là loại chất ma túy Heroine.

Vật chứng vụ án: 0,439 gam Heroine, Cơ quan giám định đã trích mẫu giám định 0,044 gam, còn lại 0,395 gam Heroine; 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn Tỉnh là tiền bán ma túy mà có.

Đối với người đàn ông đã mua ma túy của Lương Văn Tỉnh vào sáng ngày 05/9/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Thiện, Cường khai đã bán ma túy cho Cường. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với anh Vũ Văn Thiện (sinh năm 1983 trú tại thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện V). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thiện nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội; tiến hành lấy lời khai của Thiện và đối chất giữ Cường và Thiện, tuy nhiên Thiện khẳng định không quen biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Cường. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh Vũ Văn Thiện có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Cường.

Quá trình điều tra, truy tố các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Cường chủ động ra đầu thú. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Cường là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Tỉnh đồng phạm với vai trò thực hành. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,439 gam Heroine. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng.

** Đề xuất của thẩm phán.*

Tuyên bố bị cáo Cường, Tỉnh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự + Bị cáo nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù 02 lần. Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng trong vụ án. Xử phạt bị cáo mức án: 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/9/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự + Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo giữ vai trò là người thực hành trong vụ án. Xử phạt bị cáo mức án: 02 năm tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy còn lại 0,395 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong.

Sung công quỹ nhà nước 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn Tỉnh là tiền bán ma túy mà có.

- Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Hải **Hồ Trọng Trung** **Sầm Thị Tươi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên